TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nông sản hữu cơ: Con đường nâng tầm giá trị cho nông nghiệp Việt

06:28 02/03/2026

Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe và môi trường, nông sản hữu cơ đang nổi lên như một hướng đi giàu tiềm năng của nông nghiệp Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở rau củ hay gạo, xu hướng này đã lan sang nhiều ngành hàng có giá trị cao như dược liệu, trái cây đặc sản và các sản phẩm chế biến sâu, góp phần định hình mô hình tăng trưởng bền vững hơn cho toàn ngành.

Trước đây, nông nghiệp Việt Nam chủ yếu phát triển theo hướng mở rộng diện tích và gia tăng sản lượng. Cách làm này giúp bảo đảm an ninh lương thực và đẩy mạnh xuất khẩu, nhưng cũng bộc lộ hạn chế khi thị trường ngày càng siết chặt tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm. Trong bối cảnh đó, sản xuất hữu cơ được xem là giải pháp phù hợp để chuyển từ “tăng số lượng” sang “nâng chất lượng”.

Khác với canh tác truyền thống, sản xuất hữu cơ yêu cầu quy trình nghiêm ngặt từ khâu chọn giống, cải tạo đất, sử dụng phân bón sinh học đến kiểm soát sâu bệnh bằng phương pháp tự nhiên. Thời gian chuyển đổi đất sang đạt chuẩn hữu cơ thường kéo dài, chi phí đầu tư ban đầu cao và đòi hỏi người sản xuất phải có kiến thức kỹ thuật. Tuy nhiên, đổi lại, sản phẩm hữu cơ có thể đạt mức giá cao hơn đáng kể, phổ biến từ 20–50%, thậm chí cao hơn với những mặt hàng đặc thù.



Sản xuất nông nghiệp hữu cơ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn mà còn giúp nông dân nâng cao kiến thức, tay nghề, thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tư duy truyền thống sang an toàn, trách nhiệm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Lĩnh vực dược liệu là một trong những ngành bắt nhịp nhanh với xu hướng này. Khi nhu cầu sử dụng sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên gia tăng, các doanh nghiệp trong nước đã chú trọng xây dựng vùng nguyên liệu sạch và áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ nhằm tạo lợi thế cạnh tranh. Nhiều cơ sở đầu tư vào quy trình nuôi trồng khép kín, kiểm soát môi trường sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm giá trị gia tăng như trà thảo dược, viên nang, cao chiết xuất. Nhờ đó, dược liệu không chỉ dừng ở dạng nguyên liệu thô mà từng bước trở thành sản phẩm có thương hiệu.

Ở nhóm trái cây đặc sản, mô hình canh tác hữu cơ cũng đang mở rộng. Thay vì chạy theo sản lượng, nhiều nhà vườn tập trung vào chất lượng và độ ổn định của sản phẩm. Các loại bưởi, cam, xoài hay sầu riêng sản xuất theo hướng hữu cơ thường có hương vị đậm hơn, thời gian bảo quản dài hơn và được người tiêu dùng tin tưởng hơn. Dù giai đoạn đầu năng suất có thể giảm và chi phí tăng, nhưng khi vườn cây ổn định, giá bán cao hơn giúp bù đắp chi phí và tạo lợi nhuận bền vững.

Đáng chú ý, phát triển nông sản hữu cơ đang gắn với xu hướng chế biến sâu. Nhiều doanh nghiệp thay vì chỉ bán sản phẩm tươi đã mở rộng sang nước ép,

sản phẩm sấy, thực phẩm bổ sung hoặc mỹ phẩm chiết xuất từ nguyên liệu hữu cơ. Cách làm này không chỉ kéo dài chuỗi giá trị mà còn giảm rủi ro phụ thuộc vào thị trường tươi sống vốn dễ biến động theo mùa vụ.

Sự dịch chuyển sang sản xuất hữu cơ cũng phản ánh thay đổi trong tư duy của người làm nông. Nếu trước đây ưu tiên "được mùa", thì nay mục tiêu là "được giá" và xây dựng thương hiệu lâu dài. Với lợi thế về đa dạng sinh học và nhiều sản phẩm đặc sản vùng miền, Việt Nam có cơ hội phát triển phân khúc hữu cơ chất lượng cao thay vì cạnh tranh bằng giá rẻ.

Tuy vậy, con đường này vẫn còn nhiều rào cản như chi phí chứng nhận cao, quy mô sản xuất manh mún và hệ thống phân phối chuyên biệt còn hạn chế. Nhận thức của một bộ phận người tiêu dùng về tiêu chuẩn hữu cơ cũng chưa đầy đủ, khiến thị trường phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

Để nông sản hữu cơ thực sự trở thành động lực nâng cao giá trị nông nghiệp, cần sự phối hợp đồng bộ giữa doanh nghiệp, nông dân và cơ quan quản lý trong việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ, mở rộng thị trường và tăng cường truyền thông. Khi những điều kiện đó được đáp ứng, nông nghiệp hữu cơ sẽ không chỉ là xu hướng nhất thời mà trở thành trụ cột quan trọng của chiến lược phát triển bền vững.

Nam Sơn (t/h)